

VẬN DỤNG DẠY HỌC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI Ở TIỂU HỌC

Vũ Thị Trang, Ngô Thị Út Thương, Phạm Việt Quỳnh

Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

Tóm tắt: *Dạy học giải quyết vấn đề tạo cơ hội cho học sinh Tiểu học được bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng phát hiện và tiến hành quá trình giải quyết - một kỹ năng rất cần thiết cho con người sống trong thế giới hiện đại. Trên cơ sở phân tích đặc điểm, vai trò của dạy học giải quyết vấn đề trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học. Bài viết đưa ra qui trình tổ chức dạy học giải quyết vấn đề, ví dụ minh họa tổ chức dạy học có vận dụng phương pháp này trong môn Tự nhiên Xã hội và tiến hành thực nghiệm. Kết quả thực nghiệm đã bước đầu chứng minh tính khả thi, khả năng vận dụng qui trình dạy học giải quyết vấn đề trong quá trình dạy học môn Tự nhiên và Xã hội góp phần nâng cao hiệu quả dạy học.*

Từ khóa: *Dạy học giải quyết vấn đề, môn Tự nhiên và Xã hội, tiểu học.*

Nhận bài ngày 12.2.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 20.3.2021

Liên hệ tác giả: Phạm Việt Quỳnh; Email: pvquynh@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Từ thời cổ đại, nhà triết học Socrate đã xây phương pháp đàm thoại Ocristic – giải quyết vấn đề (GQVĐ) dựa vào tri thức và kinh nghiệm của người học. Năm 1909, J. Dewey đã trình bày cơ sở nền tảng của dạy học GQVĐ trong tác phẩm “Chúng ta suy nghĩ như thế nào?” [2]. Ông đã đề ra quy trình suy nghĩ, vận động của học sinh (HS) để đi đến sáng tỏ vấn đề nhận thức. Từ đó, lý thuyết dạy học của ông đã được phổ biến và vận dụng rộng rãi trong giáo dục. Dạy học GQVĐ lấy hoạt động học của HS làm trung tâm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS giúp các em tiếp cận một cách nhanh nhất, có hiệu quả nhất với khối lượng tri thức nhân loại ngày càng lớn. Dạy học GQVĐ hướng đến kích thích nhu cầu nhận thức từ bên trong, tạo ra khả năng tư duy độc lập và sáng tạo cho HS. Ở Việt Nam, từ lâu dạy học GQVĐ đã được các nhà giáo dục như Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Ngọc Quang, Trần Bá Hoàn, Nguyễn Bá Kim, Đỗ Hương Trà, ... nghiên cứu và triển khai ứng dụng trong nhà trường. Dạy học GQVĐ tích cực hóa hoạt động của HS, thúc đẩy người học sẵn sàng hoạt động một cách tự giác, tích cực, khi được giải quyết vấn đề, tạo được niềm vui và động lực trong học tập của HS [6], [7]. Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội (TN&XH) ở Tiểu học được xây dựng theo quan điểm đồng tâm và tích hợp kiến thức của

nhiều ngành khoa học. Đồng thời, chương trình môn TN&XH chú trọng tới vốn sống, vốn hiểu biết của HS trong việc tham gia xây dựng bài học [4]. Do đó, trong dạy học môn TN&XH cần tạo cơ hội để HS huy động kinh nghiệm, vốn sống của mình để tự phát hiện và khám phá ra kiến thức mới. Vận dụng dạy học GQVĐ trong môn TN&XH có vai trò tạo hứng thú học tập, kích thích phát triển tư duy của HS. Vì ở đây, HS phải trải qua một quá trình động não, suy nghĩ rất tích cực trước tình huống có vấn đề để tìm ra cách giải quyết. Thông qua đó, HS được làm quen với việc nghiên cứu khoa học, nếp suy nghĩ độc lập, sáng tạo, biết liên hệ và sử dụng những kiến thức đã có trong việc lĩnh hội kiến thức mới của bài học. Hơn nữa, thông qua dạy học GQVĐ rèn luyện cho HS phương pháp học tập, phát triển kỹ năng phát hiện và tiến hành quá trình GQVĐ. Tuy nhiên, hiện nay giáo viên còn gặp khó khăn khi vận dụng dạy học GQVĐ trong dạy học môn TN&XH như: xây dựng các tình huống có vấn đề, lúng túng trong các bước tổ chức dạy học GQVĐ sao cho hiệu quả,... Như vậy, vận dụng dạy học GQVĐ đang là một xu thế tất yếu, ngày càng lan rộng và phổ biến ở nhiều quốc gia, nhiều cấp học, môn học và lĩnh vực khác nhau. Ở nước ta, việc sử dụng dạy học GQVĐ trong nhà trường đang được quan tâm thực hiện. Với những lý do trên việc nghiên cứu để vận dụng dạy học GQVĐ trong dạy học môn TN&XH nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn học là thiết thực và cần thiết.

2. NỘI DUNG

2.1. Dạy học giải quyết vấn đề

2.1.1. Đặc trưng của dạy học giải quyết vấn đề

Các nhà giáo dục học đều đồng ý rằng có thể coi dạy học GQVĐ là một phương pháp dạy học (PPDH). Tuy nhiên, cần lưu ý rằng “...*nó không phải là một PPDH cụ thể đơn nhất mà là một tổ hợp PPDH phức hợp gồm nhiều PPDH liên kết với nhau chặt chẽ và tương tác với nhau...*” [5]. Theo I. Kharlamov: “*Dạy học GQVĐ là sự tổ chức quá trình dạy học bao gồm việc tạo ra tình huống có vấn đề (tình huống tìm tòi) trong giờ học, kích thích ở HS nhu cầu giải quyết những vấn đề nảy sinh, lôi cuốn các em vào hoạt động nhận thức tự lực nhằm nắm vững kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo mới, phát triển tính tích cực trí tuệ và hình thành cho các em năng lực tự mình thông hiểu và lĩnh hội thông tin khoa học*” [3]. Có rất nhiều tên gọi và định nghĩa khác nhau về dạy học GQVĐ nhưng đều cho rằng bản chất của dạy học GQVĐ là GV tạo ra những tình huống có vấn đề, hướng dẫn HS phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để GQVĐ và thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và đạt được mục đích học tập. Như vậy, dạy học GQVĐ có ba đặc điểm quan trọng là: 1/ Chứa đựng tình huống có vấn đề liên quan đến nội dung học tập; 2/ Quá trình thực hiện dạy học GQVĐ được chia thành những giai đoạn, những bước có tính mục đích chuyên biệt; 3/ Dạy học GQVĐ bao gồm nhiều hình thức tổ chức đa dạng, lôi cuốn HS tham gia một cách tích cực, chủ động, sáng tạo dưới sự chỉ đạo dẫn dắt, gợi mở của giáo viên (GV) [7].

2.1.2. Vai trò dạy học giải quyết vấn đề trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học

Qua nghiên cứu có thể thấy dạy học GQVĐ tỏ ra đặc biệt thích hợp với việc dạy học môn TN&XH ở Tiểu học, vì đặc thù của môn học chứa đựng nhiều tình huống cần giải quyết.

Hơn nữa, dạy học GQVĐ góp phần vào đổi mới PPDH, phát triển năng lực GQVĐ của HS tiểu học. Dạy học GQVĐ có vai trò quan trọng trong dạy học cụ thể là:

- Giúp phát huy cao tính tích cực, tự giác, độc lập sáng tạo của HS. Thông qua dạy học GQVĐ HS được thể hiện vai trò trung tâm của mình trong hoạt động nhận thức.

- Rèn luyện cho HS năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đây là một năng lực quan trọng và cần thiết trong cuộc sống để con người có thể sống và làm việc trong xã hội. Giúp cho cá nhân đáp ứng được những đòi hỏi của một bối cảnh rộng lớn và phức tạp, chúng có thể không quan trọng với các chuyên gia, nhưng rất quan trọng với tất cả mọi người. Tuy nhiên, HS tiểu học còn rất hạn chế về các năng lực (năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác,...), trong đó có năng lực GQVĐ. Do đó, khi đứng trước một vấn đề trong thực tiễn cuộc sống các em còn lúng túng, không biết cách giải quyết vấn đề dẫn đến kết quả không tốt trong học tập và cuộc sống. Vì vậy, việc phát triển năng lực GQVĐ cho HS là cần thiết. Bên cạnh đó, nếu có năng lực GQVĐ thì khi đứng trước một vấn đề HS sẽ nhanh chóng xác định được vấn đề, thiết lập không gian vấn đề (những thông tin liên quan đến vấn đề cần giải quyết), đề xuất được giải pháp và hướng đi hợp lý với tinh thần và thái độ tích cực. Qua đó giúp HS chủ động, tích cực, tự tin hơn trong học tập cũng như trong cuộc sống.

- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng tự học, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tự tổ chức, tự kiểm tra, tự đánh giá hoạt động tự học của chính mình.

- Rèn luyện cho HS các thao tác tư duy logic. Bởi lẽ, để giải quyết vấn đề HS cần phải có sự quan sát, phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa để rút ra kết luận.

Tuy nhiên, dạy học GQVĐ đòi hỏi GV đầu tư thời gian, công sức và phải có năng lực sư phạm tốt để xây dựng các tình huống có vấn đề, tổ chức hướng dẫn HS tìm tòi để phát hiện, giải quyết vấn đề. Theo Bernd Meier, mục tiêu của dạy học GQVĐ nhằm rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề cho HS [1]. Dạy học GQVĐ có thể áp dụng áp dụng trong dạy học lí thuyết, thực hành và cả vấn đề gắn liền thực tiễn.

2.1.3. Quy trình dạy học giải quyết vấn đề trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở Tiểu học

Trên cơ sở những thành tựu nghiên cứu về dạy học GQVĐ của các nhà giáo dục đi trước như Trần Bá Hoàn, Phan Thị Thanh Hội, Lê Đình Trung,... chúng tôi vận dụng quy trình DH GQVĐ gồm các bước sau [7]:

Bước 1: Đặt vấn đề.

GV giao nhiệm vụ nhận thức cho HS thông qua việc làm xuất hiện tình huống có vấn đề. HS phân tích tình huống đặt ra để nhận biết được vấn đề, sẵn sàng và mong muốn tham gia GQVĐ. Cùng với việc giới thiệu tình huống có vấn đề và làm sáng tỏ vấn đề thì việc kích thích hứng thú nhận thức ở HS cũng là điều hết sức quan trọng. Do đó, hình thức giới thiệu phải lôi cuốn và hấp dẫn để HS có hứng thú, động lực tham gia vào giải quyết vấn đề.

Bước 2: Đề xuất các giải thuyết để giải quyết vấn đề

Dưới sự hướng dẫn của GV, HS sẽ đưa ra ý tưởng và giả thuyết về vấn đề. Từ đó HS huy động các kiến thức cần cho việc giải quyết vấn đề. HS sẽ liệt kê các kiến thức cần có để

kiểm chứng, đồng thời xác định kiến thức mới cần có để GQVĐ. Trong bước này, vai trò của GV là hết sức quan trọng trong việc định hướng HS xác định chính xác nội dung cần nghiên cứu.

Bước 3: Lập kế hoạch và thực hiện giải quyết vấn đề

Trong bước này HS cần đề xuất các phương án GQVĐ. Các phương án giải quyết đã được tìm ra cần được phân tích, so sánh xem có thích hợp và giải quyết được vấn đề đặt ra không. GV có thể chia nhóm, phân chia các nội dung cần nghiên cứu. Sau khi thu thập đủ thông tin, các nhóm thảo luận, chia sẻ và hệ thống hóa kiến thức mới nhận được. Điều này đảm bảo cho tất cả HS hiểu được nội dung kiến thức mới, từ đó biết được ý nghĩa của nó trong việc đánh giá các ý tưởng, giả thuyết. Từng ý tưởng, giả thuyết sẽ được xem xét, kiểm chứng về tính đúng đắn. Trên cơ sở đó, vấn đề được giải quyết một cách hiệu quả. Nếu như khi kiểm chứng, không một giả thuyết nào đưa ra được chấp nhận thì cần phải quay trở lại vấn đề ban đầu, đề xuất giả thuyết mới, rồi kiểm chứng lại. Kết thúc giai đoạn, HS đã GQVĐ nêu ra. Có thể nói, đây là giai đoạn mà người học phải vận dụng tri thức, kỹ năng, kỹ xảo đã có, tiến hành các thao tác tư duy để đưa ra những phương án GQVĐ gặp phải.

Bước 4: Kết luận

HS thảo luận và đánh giá kết quả để đưa đến việc khẳng định hay bác bỏ giả thuyết đã nêu ra. Từ đó, HS sẽ phát biểu kết luận cho vấn đề đặt ra và đề xuất vấn đề mới nếu có. Kết quả của việc GQVĐ được thể hiện thông qua việc hiểu vấn đề và sự lí giải hợp lý cho vấn đề. Sự hiểu biết về vấn đề có thể được người học thể hiện thông qua việc viết báo cáo về vấn đề, tạo ra sản phẩm, nêu các giải pháp về vấn đề,... Cũng có khi trong một thời gian học tập nhất định, HS không thể giải quyết vấn đề thì có thể trao đổi, thảo luận về những gì đã thu được, cái gì còn tồn đọng chưa được giải quyết, nảy sinh những vấn đề mới nào và lấy đó làm cơ sở cho việc tiếp tục giải quyết vấn đề cũ cũng như giải quyết vấn đề mới phát sinh.

2.2. Ví dụ minh họa dạy học giải quyết vấn đề trong môn Tự nhiên xã hội ở Tiểu học

Vận dụng qui trình dạy học GQVĐ được đề xuất ở trên, chúng tôi xây dựng ví dụ minh họa trong dạy học một hoạt động của Bài 46 – Khả năng kì diệu của lá cây môn TN&XH 3. Mục tiêu của hoạt động dạy học này giúp HS biết được chức năng thoát hơi nước của lá cây. Đồng thời rèn luyện cho HS kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng nghiên cứu khoa học, làm việc nhóm,...

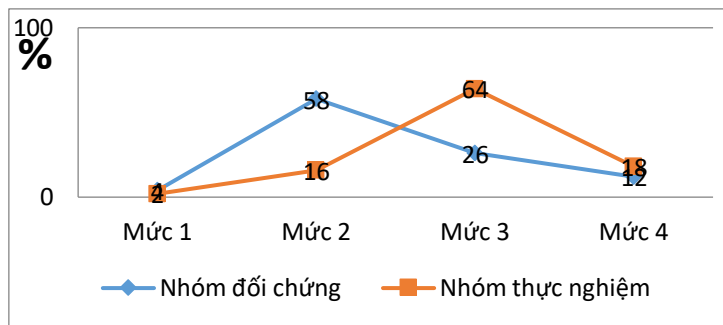
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- <i>Bước 1. Đặt vấn đề.</i> GV đưa tình huống cho vấn đề: Chúng ta đều biết rằng hàng ngày rễ cây hút một lượng lớn nước vào thân cây. Cây dùng nước để quang hợp và sử dụng cho các hoạt động sống khác và chỉ giữ lại một phần rất nhỏ. Vậy phần nước còn lại đã đi đâu?</p>	<p>Học sinh đọc các kiến thức về chức năng của rễ cây đã được học: + Rễ cây có chức năng hút nước và chất khoáng cho cây. + Tìm hiểu về chức năng của lá cây: Lá cây có chức năng quang hợp, hô hấp và thoát hơi nước.</p>

<p>- Yêu cầu HS phân tích tình huống để nhận biết được vấn đề.</p>	
<p>- <i>Bước 2: Đề xuất các giải thuyết để giải quyết vấn đề</i> Gv tổ chức cho cả lớp học đề xuất các giả thuyết cho vấn đề đặt ra</p>	<p>HS đề xuất giải thuyết: Ở cây quá trình thoát hơi nước diễn ra ở lá cây.</p>
<p>- <i>Bước 3: Lập kế hoạch và thực hiện giải quyết vấn đề</i> GV chia lớp thành 4 nhóm. HS trong mỗi nhóm làm việc độc lập, sau đó nêu ý kiến thảo luận nhóm, thống nhất và đề xuất dụng cụ, cách tiến hành thí nghiệm.</p> <p>GV có thể định hướng cho các nhóm lựa chọn thí nghiệm và hỗ trợ HS trong quá trình tiến hành thí nghiệm. GV có thể chia nhóm HS tiến hành thí nghiệm: Nhóm 1 và 2 làm thí nghiệm 1; Nhóm 3 và 4 làm thí nghiệm 2.</p> <p>GV lưu ý HS trong quá trình làm thí nghiệm đều sử dụng 2 cây tươi. Một cây cần cắt bỏ lá, 1 cây còn lá để chứng minh được vai trò của lá trong thí nghiệm.</p>	<p>- HS đề xuất dụng cụ và các bước tiến hành thí nghiệm + <i>Thí nghiệm 1:</i> Bước 1: Trồng hai cây tươi vào chậu: chậu A cắt bỏ lá, chậu B không cắt bỏ lá Bước 2: Chùm túi ni lông vào cả hai cây Bước 3: Để sau vài giờ và quan sát Kết quả: thành túi ni lông ở chậu A vẫn trong. Thành túi ni lông ở chậu B mờ đi, không nhìn thấy rõ lá, có những giọt nước li ti ở trong đó. Giải thích: Do ở chậu B cây có lá nên có hiện tượng thoát hơi nước làm cho túi ni lông bị mờ đi, chậu A cây không còn lá nên không có hiện tượng này + <i>Thí nghiệm 2:</i> Bước 1: Lấy hai lọ thủy tinh A và B có mức nước bằng nhau trên phủ một lớp dầu. Lọ A có cây tươi có rễ, thân, lá. Lọ B có cây tươi có rễ, thân và không có lá Bước 2: Đặt cả hai lọ lên bàn cân sao cho cân thăng bằng Bước 3. Để sau 2 giờ và quan sát hiện tượng xảy ra. Kết quả: Sau 2 giờ, mực nước ở lọ A giảm xuống và mực nước ở lọ B giữ nguyên. Cán cân lệch về phía có lọ B. Giải thích: Do cây ở lọ A có hiện tượng thoát hơi nước qua lá và nước đó là do dễ hút lên. Làm cho nước trong lọ A giảm đi. Lọ B không có hiện tượng đó nên cân nghiêng về phía lọ B.</p>
<p>- <i>Bước 4: Kết luận</i> GV tổ chức cho HS thảo luận và yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày kết quả nghiên cứu của nhóm mình, học sinh các nhóm khác nêu thắc mắc Kết luận: Từ hai thí nghiệm trên rút ra kết luận: Phần lớn nước do rễ hút lên sẽ được thải ra ngoài qua hiện tượng thoát hơi nước ở lá.</p>	<p>- Đại diện nhóm 1 và 2: Thí nghiệm 1: Đã chứng minh được ở cây có lá đã có hiện tượng thoát hơi nước, cây không có lá không có hiện tượng đó. Tuy nhiên chưa chứng minh được lượng nước thoát ra là do dễ hút lên. - Đại diện nhóm 3 và 4: Thí nghiệm 2. Chứng minh được nước do dễ hút lên đã được thoát ra ngoài qua lá cây. Giải thuyết đưa ra là đúng</p>

2.3. Kết quả thử nghiệm qui trình dạy học giải quyết vấn đề trong môn TN&XH

Để đánh giá hiệu quả bước đầu của qui trình dạy học GQVĐ trong môn TN&XH, chúng tôi đã tiến hành thử nghiệm sư phạm trong quá trình dạy học môn TNXH 3 ở trường Tiểu học Trung Yên (Quận Cầu Giấy, Hà Nội). Trước thử nghiệm, HS ở cả nhóm thử nghiệm (50 HS) và đối chứng (50 HS) đều có trình độ tương đương nhau về nhận thức, kỹ năng và thái độ. Sau đó, tiến hành thiết kế bài dạy, chuẩn bị đồ dùng dạy học cần thiết và tiến hành thử nghiệm sư phạm. Đối với lớp đối chứng, GV sẽ giảng dạy theo thiết kế bài giảng đã thống nhất và không sử dụng các phương pháp dạy học tích cực đặc biệt là dạy học GQVĐ. Đối với lớp thực nghiệm, GV sẽ sử dụng thiết kế bài dạy có các phương pháp dạy học tích cực đặc biệt là dạy học GQVĐ trong hoạt động dạy học. Sau thử nghiệm sư phạm, HS làm bài kiểm tra kiến thức để đánh giá hiệu quả dạy học thông qua sự tiếp nhận tri thức và khả năng vận dụng tri thức của HS. Thang điểm cho từng bài kiểm tra theo thứ tự từ thấp đến cao, phân thành 4 mức: Mức 1 - kém (dưới 4 điểm), Mức 2 - trung bình (5 đến 6 điểm), Mức 3 - khá (7 đến 8 điểm), Mức 4 - giỏi (9 đến 10 điểm).

Biểu đồ 1: Kết quả so sánh tỉ lệ mức điểm kiểm tra giữa lớp đối chứng và lớp thử nghiệm



Kết quả học tập của HS lớp thử nghiệm đạt chất lượng cao hơn so với hẳn lớp đối chứng thể hiện ở tỉ lệ % điểm ở mức 3 - khá và mức 4 – giỏi ở nhóm này cao hơn. Bên cạnh đó, HS nhóm thử nghiệm tích cực, chủ động tham gia vào quá trình học tập. Kết quả thử nghiệm đã bước đầu chứng minh được tính khả thi, khả năng vận dụng qui trình dạy học GQVĐ trong quá trình dạy học môn TN&XH góp phần nâng cao hiệu quả dạy học.

3. KẾT LUẬN

Tự nhiên và Xã hội là môn học tổng hợp nhiều tri thức khoa học, vừa góp phần nâng cao nhận thức, vừa giúp HS hoàn thiện hiểu biết về môi trường xung quanh. Tùy theo quy mô lớp học, điều kiện, nội dung bài học,... mà áp dụng dạy học GQVĐ một cách hiệu quả đối với mỗi bài học. Dạy học GQVĐ góp phần nâng cao tính chủ động, sáng tạo, giúp HS dễ dàng trong việc tiếp thu kiến thức, có thái độ và tinh thần học tập hứng khởi hơn, mang lại kết quả học tập cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2014), *Lí luận dạy học hiện đại – cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, tr109 – 113.
2. J. Dewey (1997), *How We Think*, Publisher, Boston, Mass, D.C. Heath & Co, pp 1-50.

3. I.F. Kharlamop (1978), *Phát huy tính tích cực học tập của học sinh như thế nào*, Nxb. Giáo dục Hà Nội, tr 44.
4. Bùi Phương Nga (chủ biên), Lê Thị Thu Dinh - Đoàn Thị My - Nguyễn Tuyết Nga (2015), *Tự nhiên và xã hội 1, 2, 3*, Nxb. Giáo Dục Việt Nam.
5. Lê Văn Năm (2005), *Sử dụng dạy học nêu vấn đề oristic để nâng cao hiệu quả dạy học chương trình hóa đại cương và hóa vô cơ ở trường trung học phổ thông*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, tr37.
6. Đỗ Hương Trà (2012), *Các kiểu tổ chức dạy học hiện đại trong dạy học vật lý ở trường phổ thông*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội.
7. Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội, (2016), *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, tr83-87.

APPLYING PROBLEM SOLVING METHOD ON TEACHING SUBJECTS OF NATURAL SCIENCE AND SOCIAL SCIENCE FOR PRIMARY STUDENTS

Abstract: *Problem solving method creates opportunities for Primary students to foster and improve their skills in detecting and implementing the solving process – an essential skill for people living in the modern world. On the basis of analyzing the characteristics and role of problem solving method in teaching subjects of Natural Science and Social Science in primary schools. The article presents the process of organizing teaching to solve problems, for example illustrating the teaching organization using this method in these subjects, then conducting experiments. The results have initially demonstrated the feasibility, the ability to apply problem solving method in the teaching of Natural Science and Social Science, thus contributing to the improvement of effective teaching.*

Keywords: *Problem solving method, natural science and social science, primary student.*